

NEW ZEALAND WORK VISA
APPLICATION CHECKLIST
WK1: ESSENTIAL SKILLS POLICY

A minimum of three (3) weeks is required to process a Work Visa application. However your application may take longer than this. The actual processing time will depend on a number of factors:

- The quality, quantity and strength of the information you provide at the time you lodge your application;
- The complexity and circumstances of your individual application;
- The volume of work on hand in the branch.

Please note that December to March is our peak season and applications lodged during this time take significantly longer to process.

Thời gian tối thiểu để đánh giá hồ sơ xin thị thực làm việc là 3 tuần. Tuy nhiên thường thì thời gian xét hồ sơ sẽ dài hơn. Thời gian đánh giá một hồ sơ phụ thuộc vào các yếu tố sau:

- **Số lượng, chất lượng và mức độ thuyết phục của thông tin mà quý vị cung cấp vào thời điểm nộp hồ sơ;**
 - **Mức độ phức tạp và hoàn cảnh của mỗi hồ sơ;**
 - **Khối lượng công việc của văn phòng chúng tôi.**
- Thời gian từ tháng 12 đến tháng 3 là thời điểm cao điểm của văn phòng chúng tôi, nên hồ sơ nộp vào thời điểm này sẽ có thời gian xét duyệt lâu hơn.**

All documents not in English **must** be accompanied with an English translation from an independent and recognised translation company.

Tất cả giấy tờ bằng tiếng Việt hoặc các thứ tiếng khác phải nộp kèm bản dịch tiếng Anh, và bản dịch tiếng Anh này phải được thực hiện bởi một công ty/ tổ chức độc lập có thẩm quyền dịch thuật.

The following documents are required at the time you lodge your Work Visa application with us -

Các giấy tờ sau đây được yêu cầu vào thời điểm nộp hồ sơ xin cấp thị thực làm việc:

Please note for all applications received on and after 21 November 2011:

It is extremely important that you provide as much of the information requested below as possible. We may make a decision on your application based only on the information you initially provide with your application. We are not obliged to request any further information or comment from you if your application does not meet our immigration instructions.

Vui lòng lưu ý đối với những hồ sơ nhận vào ngày 21 tháng Mười Một 2011 và sau ngày 21 tháng Mười Một 2011:

Việc quý vị nộp đầy đủ thông tin được yêu cầu bên dưới là điều tối quan trọng. Chúng tôi có thể sẽ chỉ quyết định hồ sơ của quý vị dựa trên thông tin mà quý vị cung cấp ban đầu. Chúng tôi không có nghĩa vụ yêu cầu quý vị bổ túc thêm giấy tờ hoặc cho cơ hội giải thích những vấn đề trong hồ sơ nếu hồ sơ của quý vị không đáp ứng được yêu cầu của chính sách di trú.

<p>1. Passport Your valid passport or travel document is required. It must have a minimum of 3 months time past the date you plan to leave New Zealand.</p>	<p>1. Hộ chiếu Hộ chiếu hoặc giấy thông hành còn giá trị sử dụng được yêu cầu nộp kèm hồ sơ. Hộ chiếu hoặc giấy thông hành phải còn giá trị ít nhất ba tháng trước ngày quý vị dự định rời khỏi New Zealand.</p>
<p>2. Application Form You must fully complete and sign the "Work Visa Application" form (INZ 1015). Download the latest version from our website: www.immigration.govt.nz</p>	<p>2. Đơn xin thị thực Quý vị phải điền đầy đủ và ký vào mẫu đơn "Work Visa Application" (INZ 1015). Quý vị có thể tải mẫu đơn mới nhất từ trang web: www.immigration.govt.nz</p>
<p>3. Photographs The form must include TWO recent passport photos of the applicant.</p>	<p>3. Ảnh Đơn phải được kèm HAI tấm ảnh mới của người xin thị thực.</p>
<p>4. Application Fee There is fee to process your visa application. The fee is non-refundable, regardless of the outcome. The current fee is USD 210.00 per application. You CANNOT pay the fee in cash. We only accept payment by bank draft/cheque, bank transfer or cash deposit. Please refer to the last pages of the checklist for further details about how you can pay the application fee.</p>	<p>4. Lệ phí Lệ phí thị thực là lệ phí xét hồ sơ. Lệ phí này không được hoàn lại cho dù kết quả hồ sơ là như thế nào. Lệ phí hiện tại là USD 210/hồ sơ. Chúng tôi không chấp nhận việc trả lệ phí bằng tiền mặt. Chúng tôi chỉ có thể chấp nhận việc thanh toán lệ phí bằng hối phiếu/ cheque ngân hàng, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản. Vui lòng xem thông tin về cách thanh toán lệ phí ở cuối tờ hướng dẫn này.</p>
<p>5. Family Registration Book A certified copy of your full Family Registration Book is required.</p>	<p>5. Sổ Hộ khẩu và Chứng minh nhân dân: Quý vị phải nộp kèm theo đơn bản sao nguyên cuốn sổ Hộ khẩu và Chứng minh nhân dân có thị thực của chính quyền địa phương.</p>
<p>6. Family Questionnaire Please complete and sign the attached "Supplementary Questionnaire" that lists your family. You must declare ALL your family, whether in Vietnam, in New Zealand or overseas, including the deceased.</p>	<p>6. Tờ khai gia đình Vui lòng khai đầy đủ vào tờ khai gia đình "Supplementary Questionnaire" đính kèm. Quý vị phải khai TẤT CẢ người thân trong gia đình quý vị cho dù họ ở Việt Nam, New Zealand hoặc bất cứ nước nào, kể cả những người đã qua đời.</p>
<p>7. Employer Supplementary Form Your prospective employer must fully complete and sign an "Employer Supplementary Form" (INZ 1113). Download the latest version from our</p>	<p>7. Đơn bảo lãnh của người tuyển dụng lao động tại New Zealand Người chủ lao động có ý định thuê quý vị làm tại New Zealand phải điền đầy đủ thông tin và ký tên vào mẫu đơn</p>

<p>website: www.immigration.govt.nz</p>	<p>"Employer Supplementary Form" (INZ 1113). Quý vị có thể tải mẫu đơn mới nhất trên trang web của chúng tôi theo địa chỉ www.immigration.govt.nz</p>
<p>8. "Approval-in-Principal" to recruit from overseas You should submit a copy of the "Approval in Principle" letter granted to your New Zealand employer.</p> <p>This letter shows that the employer has prior permission from Immigration New Zealand to recruit a person from overseas for their position.</p> <p>You must also provide the documentation listed below in requirement #10.</p> <p>IMPORTANT NOTE: If your New Zealand employer does not have an "Approval-in-Principal" letter to recruit from overseas, you must supply everything listed below in requirement #9.</p>	<p>8. "Thư đồng ý trên nguyên tắc" cho phép tuyển dụng lao động nước ngoài</p> <p>Quý vị có thể nộp bản sao thư "Đồng ý trên nguyên tắc" của Sở Di trú cấp cho chủ lao động.</p> <p>Nội dung thư là người chủ lao động được Sở Di Trú New Zealand cho phép tuyển lao động từ nước ngoài vào New Zealand làm việc.</p> <p>Trong trường hợp đã có thư "Đồng ý trên nguyên tắc", quý vị vẫn phải nộp bản gốc thư đồng ý nhận vào làm việc của chủ lao động. Bạn cũng phải cung cấp giấy tờ/ bằng chứng được yêu cầu trong thư "Đồng ý trên nguyên tắc".</p> <p>LƯU Ý: Nếu chủ lao động không có thư "Đồng ý trên nguyên tắc" cho phép tuyển dụng lao động nước ngoài, quý vị phải nộp tất cả giấy tờ được yêu cầu ở mục 9.</p>
<p>9. Evidence of attempt to recruit</p> <p>All employers (unless your employment is Approved in Principle) must show that they have made a genuine attempt to recruit suitable New Zealand citizens or residents for the work offered to you. To show this, you should provide:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Evidence of recent advertising (including a listing with Work and Income New Zealand) performed by your employer. - An explanation from your employer of why they could not find a suitable New Zealand citizen or resident for the work offered to you. 	<p>9. Bằng chứng về nỗ lực tuyển dụng lao động địa phương</p> <p>Tất cả người sử dụng lao động (trừ trường hợp đã được cấp thư đồng ý trên nguyên tắc để tuyển lao động nước ngoài) phải chứng minh rằng họ đã có nỗ lực tuyển dụng lao động tại New Zealand cho công việc mà quý vị được mời làm. Quý vị phải nộp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bằng chứng của việc quảng cáo gần đây nhằm tuyển dụng lao động địa phương tại New Zealand cho công việc mà quý vị được mời làm (bao gồm việc đăng ký với Work & Income New Zealand). - Lời giải thích từ người sử dụng lao động là tại sao họ không tìm được ứng viên phù hợp cho công việc mà họ mời quý vị làm.
<p>10. Offer of Employment You must provide the following documentation for your offer of employment.</p> <ul style="list-style-type: none"> • An original letter offering you employment with a New Zealand employer. 	<p>10. Thư đồng ý nhận vào làm việc Quý vị phải nộp những giấy tờ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bản gốc của Thư đồng ý nhận vào làm việc do người sử dụng lao động tại New Zealand cấp. • Hợp đồng làm việc cũng được yêu cầu nộp kèm

<ul style="list-style-type: none"> Your full employment agreement. <p>The above documentation must specify:</p> <ul style="list-style-type: none"> The position offered to you; The duties or activities you will be required to perform; Your hours of work; The location of your work; The salary offered to you; The duration of the contract offered to you; What formal qualifications are required for the position; What work experience and/or practical skills are required for the position; 	<p>Các giấy tờ trên phải nêu rõ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Vị trí công việc quý vị được nhận. Công việc cụ thể được yêu cầu đảm nhiệm. Số giờ làm việc. Nơi làm việc. Mức lương quý vị sẽ nhận. Thời hạn hợp đồng làm việc. Các bằng cấp chính thức nào được yêu cầu cho công việc này. Kinh nghiệm làm việc và / hoặc các kỹ năng thực tế yêu cầu cho công việc này.
<p>11. Qualifications</p> <p>You must provide a copy of your certificates or formal qualifications to demonstrate you have the required skills for the job offered to you.</p>	<p>11. Bằng cấp:</p> <p>Quý vị phải nộp bản sao các chứng chỉ hoặc văn bằng chính thức để chứng minh mình đáp ứng các kỹ năng yêu cầu của công việc được nhận vào làm.</p>
<p>12. Work Experience</p> <p>To demonstrate you have work experience relevant to the job being offered to you, please provide:</p> <ul style="list-style-type: none"> Your Curriculum Vitae (CV); A copy of your work references from previous employers on original letterhead; A copy of your previous employment contracts. 	<p>12. Kinh nghiệm làm việc</p> <p>Để chứng minh kinh nghiệm làm việc, quý vị phải nộp:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sơ yếu Lý lịch; Bản sao thư xác nhận của những nơi quý vị đã làm việc trước đây Hợp đồng lao động cũ để chứng minh mình có kinh nghiệm liên quan đến công việc mình được nhận.
<p>13. Registration</p> <p>New Zealand registration is required by law for some occupations. If applicable to you, please provide evidence of your registration. The list of occupations that require registration is available from our website: www.immigration.govt.nz</p>	<p>13. Đăng ký hành nghề</p> <p>Theo quy định của pháp luật New Zealand, một số công việc được yêu cầu phải đăng ký hành nghề. Nếu quý vị thuộc diện này, vui lòng nộp bằng chứng của việc đăng ký hành nghề. Danh sách các công việc phải đăng ký hành nghề có trên trang web www.immigration.govt.nz</p>
<p>14. Medical Certificate</p> <p>Applicants must have an acceptable standard of health.</p> <p>Applicants intending to spend more than 12 months in New Zealand are required to supply a full "<i>Medical Certificate and Chest X-Ray Certificate</i>" (INZ 1007).</p> <p>Applicants intending to be in New Zealand for more than 6 months but less than 12 months have to undergo TB screening and provide an "<i>X-Ray Certificate for Temporary Entry</i>" (INZ 1096).</p>	<p>14. Phiếu khám sức khỏe</p> <p>Các đương đơn xin thị thực ngắn hạn đều được yêu cầu phải có tình trạng sức khỏe tốt.</p> <p>Đối với trường hợp dự định ở New Zealand trên 12 tháng, quý vị phải khám sức khỏe tổng quát và chụp hình phổi (mẫu đơn INZ 1007) tại các phòng khám được Sở Di trú New Zealand chỉ định.</p> <p>Đối với trường hợp dự định ở New Zealand trên 6 tháng nhưng dưới 12 tháng, quý vị phải chụp hình phổi và khám lao (mẫu đơn INZ 1096).</p>

<p>Pregnant women and children below the age of 11 years are not required to have an x-ray.</p> <p>Panel Doctors are listed on our website www.immigration.govt.nz</p>	<p>Phụ nữ mang thai và trẻ em dưới 11 tuổi không cần phải chụp hình phổi.</p> <p>Địa chỉ phòng khám được chỉ định có thể tham khảo trên trang web www.immigration.govt.nz</p>
<p>15. Police Certificates Applicants over 17 years of age, who are intending to remain in New Zealand for more than 24 months, are required to provide an original Police Certificate from Vietnam and any other country they have lived in for five years or more since turning 17.</p> <p>A Vietnamese Police Certificate must be issued by the Service of Justice of the city or province where your permanent residence is registered.</p>	<p>15. Lý lịch tư pháp Tất cả những đương đơn trên 17 tuổi và dự định ở New Zealand trên 24 tháng phải nộp Lý lịch Tư pháp được cấp bởi quốc gia mà quý vị mang quốc tịch, và Lý lịch Tư pháp bởi quốc gia mà quý vị đã ở trong thời gian 5 năm trở lên kể từ khi quý vị 17 tuổi.</p> <p>Xin lưu ý rằng Lý lịch Tư pháp Việt Nam phải được cấp bởi Sở Tư pháp của tỉnh, thành phố mà quý vị đăng ký hộ khẩu thường trú.</p>

IMPORTANT NOTES:

Lưu ý quan trọng:

- Unless specified on this checklist, please do NOT send us original documents, as these will not be returned to you. Provide us instead with certified true copies of the original documents.

Ngoại trừ những trường hợp được yêu cầu trong tờ hướng dẫn này, quý vị vui lòng KHÔNG nộp bản gốc giấy tờ vì những giấy tờ này sẽ không được trả lại. Thay vì nộp bản gốc giấy tờ, quý vị nên nộp bản sao có chứng thực.

- Documents not in English must be accompanied with an English translation from an independent and recognised translation company.
Giấy tờ bằng tiếng Việt hoặc các thứ tiếng khác phải nộp kèm bản dịch tiếng Anh, và bản dịch tiếng Anh này phải được thực hiện bởi một công ty/ tổ chức độc lập có thẩm quyền dịch thuật.
- Please note that your Immigration Officer may ask you to supply additional documents to those listed above, to assist in deciding your application, and/or to attend an interview with us.
Xin lưu ý là để quyết định hồ sơ của quý vị, đôi khi nhân viên xét hồ sơ của quý vị có thể yêu cầu bổ sung thêm các giấy tờ không có trong danh sách nêu trên, và/hoặc yêu cầu quý vị tham dự 1 buổi phỏng vấn.
- Generally speaking, most applications lodged under this policy will require us to undertake a "labour market check" to establish that there is a current shortage of people in New Zealand with your particular skills.
- **Nói chung, đa số hồ sơ nộp theo diện này sẽ được chúng tôi đánh giá "thị trường lao động" để kiểm tra xem hiện nay New Zealand có đang thiếu lao động với kỹ năng mà quý vị đang có hay không.**
- Providing the information above does not guarantee your visa will be approved. All applications are subject to an assessment which includes looking at your reasons for travelling to New Zealand, and whether or not you will abide by the conditions of any visa that may be granted to you.
Việc cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu không bảo đảm là hồ sơ của quý vị được chấp thuận. Tất cả các hồ sơ đều được đánh giá về lý do xin thị thực, và về khả năng tuân thủ những ràng buộc của loại thị thực mà chúng tôi có thể cấp cho quý vị
- If you withhold relevant information, or provide false or misleading information to us, your application will most likely be declined.
Nếu quý vị che giấu thông tin, hoặc cung cấp thông tin không trung thực, hồ sơ của quý vị rất có thể sẽ bị từ chối.

VISA FEES – METHODS OF PAYMENT

CÁC PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN LỆ PHÍ THỊ THỰC

- All applications require a fee to be paid, unless specifically stated as being exempt from a fee.
Trừ trường hợp được miễn phí, tất cả các loại hồ sơ xin thị thực đều phải nộp kèm lệ phí xét hồ sơ.
- The fee must accompany the application at the time it is lodged.
Lệ phí thị thực phải được thanh toán tại thời điểm nộp hồ sơ.
- The fee is a processing fee that covers the costs of handling and assessing the application. It is non-refundable, regardless of the outcome of the application.
Lệ phí thị thực là lệ phí xét hồ sơ. Lệ phí này không được hoàn lại cho dù kết quả hồ sơ là như thế nào.
- Please go to our website www.immigration.govt.nz to find out how much the current application fee is. Once in the main home page, click on the FEES link on the right hand side of the screen.
Vui lòng kiểm tra trang web www.immigration.govt.nz để biết mức phí hiện tại cho loại hồ sơ thị thực quý vị muốn nộp là bao nhiêu. Một khi vào trang chủ, nhấn vào từ FEES bên phải màn hình.
- Spouses and dependent children (under 20 years) need only pay one fee provided that they are applying for the same type of visa, at the same time, on the same form and to the same office. Otherwise the fee stated is per application.
Vợ/chồng và con còn phụ thuộc cha mẹ (dưới 20 tuổi) chỉ cần trả một lệ phí miễn là cả vợ/chồng và con cùng xin một loại thị thực cùng một thời điểm, điền cùng một đơn, và cùng nộp hồ sơ tại một văn phòng. Trong mọi trường hợp khác lệ phí được tính trên từng hồ sơ.

YOU CANNOT PAY BY THE FOLLOWING MEANS

Quý vị không thể đóng tiền bằng những phương thức sau đây

WE DO <u>NOT</u> ACCEPT	CHÚNG TÔI <u>KHÔNG</u> CHẤP NHẬN
<ul style="list-style-type: none"> Cash Credit Card payments Debit Cards payments Personal cheques Bank drafts issued by Sacombank, Vietnam through Citi Bank. 	<ul style="list-style-type: none"> Tiền mặt Thanh toán bằng thẻ tín dụng Thanh toán bằng thẻ ghi nợ (debit card) Cheque cá nhân Hối phiếu phát hành bởi ngân hàng Sacombank, Việt Nam thông qua Citi Bank.

ACCEPTABLE METHODS OF PAYMENT

Những phương thức đóng tiền có thể chấp nhận được

CASH DEPOSIT (PREFERRED METHOD)	NỘP TIỀN MẶT (USD) VÀO TÀI KHOẢN (PHƯƠNG THỨC ĐƯỢC ƯA CHUỘNG)
<ul style="list-style-type: none"> You can go to any branch of ANZ Vietnam bank and arrange for cash (USD) to be deposited directly into our bank account. Our account details are: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Account number = 3179176 (USD) ➢ Account name = NEW ZEALAND IMMIGRATION SERVICE ➢ Bank = ANZ Bank Vietnam, Ho Chi Minh 	<ul style="list-style-type: none"> Quý vị có thể đến bất cứ chi nhánh nào của ngân hàng ANZ tại Việt Nam và nộp tiền mặt (USD) vào tài khoản của chúng tôi. Thông tin tài khoản của chúng tôi là như sau: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Số tài khoản = 3179176 (USD) ➢ Tên tài khoản = NEW ZEALAND IMMIGRATION SERVICE

<p>City</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ SWIFT Code = ANZBVNX472 • Address of branches of ANZ bank can be found on www.anz.com/vietnam • Please ensure your name is included on the deposit as a reference. • The original bank receipt must accompany the application. • Please ensure you pay the correct fee in USD. 	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Tại ngân hàng = ANZ Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh ➢ Mã số SWIFT = ANZBVNX472 • Địa chỉ của ngân hàng ANZ có thể tìm thấy tại trang web www.anz.com/vietnam • Vui lòng ghi tên của quý vị vào tờ khai chuyển tiền để chúng tôi có thể đối chiếu sau đó. • Bản gốc của biên lai chuyển tiền phải được nộp kèm với hồ sơ. • Quý vị phải bảo đảm mình đóng đúng số tiền bằng dollar Mỹ.
--	--

BANK TRANSFER	CHUYỂN KHOẢN
<ul style="list-style-type: none"> • You can go to your own bank or any bank and arrange for the fee to be paid (transferred) directly into our bank account. When making a payment by transfer from your bank, you should confirm with your bank that the money is converted to USD prior to it being transferred to our ANZ (USD) bank account. Our account details are: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Account number = 3179176 (USD) ➢ Account name = NEW ZEALAND IMMIGRATION SERVICE ➢ Bank = ANZ Bank Vietnam, Ho Chi Minh City ➢ SWIFT Code = ANZBVNX472 • Please ensure your name is included on the deposit as a reference. • A copy of the bank receipt must accompany the application. • Please ensure you pay the correct fee in USD. • Please ensure that you pay any associated bank fees in addition to the amount of the fee you are transferring. 	<ul style="list-style-type: none"> • Quý vị có thể chuyển khoản lệ phí thị thực từ bất cứ ngân hàng nào đến tài khoản của chúng tôi. Khi chuyển khoản, quý vị phải bảo đảm là số tiền phải được quy đổi ra dollar Mỹ từ ngân hàng của quý vị trước tiền được chuyển đến tài khoản ngân hàng (USD) của chúng tôi tại ANZ. Thông tin tài khoản của chúng tôi là như sau: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Số tài khoản = 3179176 (USD) ➢ Tên tài khoản = NEW ZEALAND IMMIGRATION SERVICE ➢ Tại ngân hàng = ANZ Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh ➢ Mã số SWIFT = ANZBVNX472 • Vui lòng ghi tên của quý vị vào tờ khai chuyển tiền để chúng tôi có thể đối chiếu sau đó. • Bản sao của biên lai chuyển tiền phải được nộp kèm với hồ sơ. • Quý vị phải bảo đảm mình đóng số tiền chính xác bằng dollar Mỹ. • Ngoài số tiền chuyển khoản để trả lệ phí thị thực, quý vị phải bảo đảm mình trả đầy đủ phí dịch vụ ngân hàng (nếu có).

ANZ BANK (VN) CHEQUE	CHEQUE DO NGÂN HÀNG ANZ VIỆT NAM PHÁT HÀNH
<ul style="list-style-type: none"> • Cheques issued by the ANZ Bank in Vietnam and drawn domestically on the ANZ Bank in Vietnam should be for the exact fee amount in USD. • Please make the cheque payable to the NEW ZEALAND IMMIGRATION SERVICE. 	<ul style="list-style-type: none"> • Cheque phát hành bởi ngân hàng ANZ tại Việt Nam, không thông qua ngân hàng nước ngoài, phải có đúng mệnh giá được yêu cầu và bằng dollar Mỹ. • Tên người thụ hưởng hối phiếu là NEW ZEALAND IMMIGRATION SERVICE.

OTHER BANK DRAFTS	CÁC HỐI PHIẾU KHÁC
<ul style="list-style-type: none"> • Drafts either issued by any other bank either within Vietnam or overseas OR that are drawn on any other bank, must contain an additional USD 20.00 for each draft as the bank clearance fee. • United States dollars (USD) only. • Please make the draft payable to the NEW ZEALAND IMMIGRATION SERVICE. 	<ul style="list-style-type: none"> • Các loại hối phiếu khác phát hành ở các ngân hàng khác tại Việt Nam hoặc phát hành thông qua các ngân hàng ở nước ngoài phải kèm thêm 20 dollar Mỹ trên mệnh giá mỗi tấm hối phiếu để làm phí dịch vụ ngân hàng. • Chỉ có thể chấp nhận dollar Mỹ. • Tên người thụ hưởng hối phiếu là NEW ZEALAND IMMIGRATION SERVICE.

If you are unsure about the fee payment please contact our office by email at hochiminhcity@dol.govt.nz
Nếu quý vị không chắc chắn về việc đóng lệ phí thị thực xin vui lòng liên lạc văn phòng chúng tôi qua email hochiminhcity@dol.govt.nz